

Số: /BC-BCĐ

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai Kế hoạch**  
**bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân năm 2021**

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO**

Các văn bản đã ban hành như sau:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5394/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về ATTP ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 06/01/2021 về việc thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021.

- Các Sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể trong tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các hoạt động bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021.

- Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh đã xây dựng Kế hoạch và tăng cường triển khai công tác kiểm tra về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 trên địa bàn quản lý.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI**

**1. Các hoạt động truyền thông**

Công tác tuyên truyền về ATTP được chú trọng thực hiện từ tuyến tỉnh đến tuyến xã/phường/thị trấn với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp như: tập huấn, các buổi sinh hoạt chuyên đề, họp tổ, nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, báo, đài, pa nô, áp phích, tờ rơi, truyền thanh, truyền hình... đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức trong việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng thực phẩm an toàn của nhiều nhóm đối tượng khác nhau.

Kết quả triển khai hoạt động truyền thông cụ thể:

STT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/ Phạm vi bao phủ
1	Nói chuyện chuyên đề	115	4.777
2	Tập huấn	02	115
3	Hội thảo	00	-
4	Phát thanh:	<b>1.134</b>	
	Huyện	69	Toàn huyện
	Xã/phường	1.065	Toàn xã

5	Truyền hình tuyến tỉnh	24	Toàn tỉnh
6	Báo viết	<b>35</b>	
	Tỉnh	10	-
	Huyện	04	-
	Xã/phường	21	Toàn xã
7	Sản phẩm truyền thông:	<b>1.283</b>	-
	- Băng rôn, khẩu hiệu	130	Toàn tỉnh
	- Tranh áp - phích	156	Toàn tỉnh
	- Tờ gấp	821	Toàn tỉnh
	- Băng, đĩa hình	03	Toàn tỉnh
	- Băng, đĩa âm	23	Toàn tỉnh
	- Tờ rơi	150	-
8	Hoạt động khác: Hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP,...	01	272

## 2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra

### a) Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra được thành lập: 163 đoàn. Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh : 03 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra tuyến huyện : 13 đoàn.
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã : 147 đoàn.

### b) Kết quả thanh tra, kiểm tra, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm của cơ sở

Kết quả chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

### c) Các nội dung vi phạm chủ yếu và kết quả kiểm nghiệm mẫu

Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

## III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM MÙA LỄ HỘI XUÂN

Số ca NĐTP và đi viện vì NĐTP đều giảm 03 ca so với cùng kỳ năm ngoái. Và nguyên nhân NĐTP được ghi nhận là do người sử dụng thực phẩm chưa thực hiện tốt điều kiện đảm bảo ATTP trong bảo quản thực phẩm.

Cụ thể như sau:

TT	Chỉ số	Năm 2021 (Từ 20/12/2020 đến 20/2/2021)	Số cùng kỳ 2019 - 2020	So sánh
1	Số vụ (vụ)	00	00	
2	Số mắc (ca)	02	05	Giảm 03 ca (40%) so với cùng kỳ
3	Số chết (người)	00	00	
4	Số đi viện (ca)	02	05	Giảm 03 ca (40%) so với cùng kỳ
5	Nguyên nhân	Thực phẩm bị ôi thiu, biến chất	Thực phẩm bị ôi thiu, biến chất	

## IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

- Công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về ATTP trong mùa Lễ hội Xuân năm 2021 được các ngành, các cấp, địa phương tổ chức đa dạng bằng nhiều hình thức, phù hợp với nhiều đối tượng như: Chủ cơ sở, người quản lý, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, khu dân cư, người tiêu dùng,... Đồng thời, đã tăng cường tuyên truyền đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo khuyến nghị của Bộ Y tế.

- Qua công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy đa số các cơ sở được kiểm tra đều đảm bảo các điều kiện ATTP theo quy định (*1.683 cơ sở cơ sở đạt/ 1.744 cơ sở cơ sở được kiểm tra, đạt tỷ lệ 96,5%*). Các ưu điểm ghi nhận như: Thường xuyên vệ sinh cơ sở; người lao động được khám sức khỏe định kỳ; chủ cơ sở tổ chức cho người lao động tập huấn kiến thức ATTP và xác nhận theo quy định; người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm có mang, mặc bảo hộ lao động đầy đủ và thực hành ATTP đúng theo quy định; khu vực sản xuất, chế biến thực phẩm được sắp xếp và bố trí quy trình sản xuất theo nguyên tắc một chiều; nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm sử dụng trong sản xuất chế biến thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng,...

- Đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp đã tiến hành thực hiện tổng cộng 148 test nhanh (*chủ yếu là hàn the, phẩm màu, foocmon*) để kiểm tra nhanh một số chỉ tiêu hóa lý của các sản phẩm tại cơ sở. Kết quả đều âm tính.

### 2. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh ưu điểm nêu trên, vẫn còn một số cơ sở chưa thực hiện đúng các quy định về ATTP. Cụ thể: 24 cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP với số tiền phạt là 76.770.000 đồng và 37 cơ sở vi phạm nhưng chỉ nhắc nhở (*Chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ thuộc tuyến xã quản lý, không có đăng ký kinh doanh, không có địa điểm kinh doanh ổn định, mức nhu nhập thấp, sản xuất, kinh doanh theo mùa vụ vì vậy khó áp dụng xử phạt tiền*).

### 3. Kiến nghị

#### a) Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP

- Chỉ đạo các Bộ, Ngành tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý ATTP, chú trọng cho các cán bộ tuyến huyện, xã.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về ATTP cho các cán bộ tuyến tỉnh, huyện.

#### b) Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền về ATTP để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng theo Luật An toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra kịp thời phát hiện hành vi vi phạm về ATTP, yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở vi phạm trên địa bàn quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân năm 2021, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về ATTP kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- UBND tỉnh
- Ông Lâm Hải Giang,  
PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh (để biết);
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, CT (để biết);
- Các thành viên BCĐ tỉnh (để biết);
- BCĐ các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Phòng Y tế/TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

(báo cáo)

**KT.TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Nguyễn Văn Trung**

## Phụ lục 1: KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA, TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM CỦA CƠ SỞ

**Bảng 1:** Kết quả thanh tra, kiểm tra

Hoạt động	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh				Tổng cộng			
	SX, CB	KDTP	DVAU	Cộng	SX, CB	KDTP	DVAU	Cộng	SX, CB	KDTP	DVAU	Cộng	SX, CB	KDTP	DVAU	Cộng
Số cơ sở được thanh, kiểm tra	13	79	484	<b>576</b>	70	309	715	<b>1.094</b>	25	29	20	<b>74</b>	108	417	1.219	<b>1.744</b>
Số cơ sở đạt	09	78	462	<b>549</b>	61	307	698	<b>1.066</b>	23	28	17	<b>68</b>	93	413	1.177	<b>1.683</b>
Tỷ lệ đạt (%)	<b>69,2</b>	<b>98,7</b>	<b>95,5</b>	<b>95,3</b>	<b>87,1</b>	<b>99,4</b>	<b>97,6</b>	<b>97,4</b>	<b>92,0</b>	<b>96,6</b>	<b>85,0</b>	<b>96,2</b>	<b>86,1</b>	<b>99,0</b>	<b>96,6</b>	<b>96,5</b>

**Bảng 2.** Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % so với cơ sở được thanh, kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với cơ sở được thanh, kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với cơ sở được thanh, kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với cơ sở được thanh, kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	<b>576</b>		<b>1.094</b>		<b>74</b>		<b>1.562</b>	
2	Số cơ sở có vi phạm	27	<b>4,7</b>	28	<b>2,6</b>	06	<b>8,1</b>	61	<b>3,9</b>
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	27	<b>0</b>	18	<b>1,6</b>	06	8,1	24	<b>1,5</b>
Trong đó:									
3.1. Hình thức phạt chính:									
	Số cơ sở bị cảnh cáo	00	00	00	00	00	00	00	00
	Số cơ sở bị phạt tiền	00	00	18	1,6	06	8,1	24	1,5
	Tổng số tiền phạt	00		50.770.000 đồng		26.000.000 đồng		<b>76.770.000 đồng</b>	
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả									
*	Số cơ sở bị đóng cửa	00	00	00	00	00	00	00	00
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	00	00	00	00	00	00	00	00
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	00	00	00	00	00	00	00	00
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	00	00	00	00	00	00	00	00
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	00	00	00	00	00	00	00	00
*	Số cơ sở khắc phục về nhân	00	00	00	00	00	00	00	00
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	00	00	00	00	00	00	00	00
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	00	00	00	00	00	00	00	00
	Số loại tài liệu quảng cáo có bị đình chỉ lưu hành	00	00	00	00	00	00	00	00
*	Các xử lý khác	00	00	00	00	00	00	00	00
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	00	00	00	00	00	00	00	00
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý ( <i>chỉ nhắc nhở</i> )	27	<b>4,7</b>	<b>10</b>	<b>1,0</b>	00	00	37	<b>2,4</b>

## Phụ lục II: CÁC NỘI DUNG VI PHẠM CHỦ YẾU VÀ KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM MẪU

**Bảng 1.** Các nội dung vi phạm chủ yếu bị xử lý bằng hình thức phạt tiền

TT	Nội dung vi phạm	Tuyến xã			Tuyến huyện			Tuyến tỉnh			Tổng cộng		
		Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	576	00	00	1.094	05	0,5	74	01	1,4	1.744	06	0,3
2	Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ	576	00	00	1.094	02	0,2	74	01	1,4	1.744	03	0,2
3	Điều kiện con người	576	00	00	1.094	06	0,6	74	02	2,7	1.744	08	0,8
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	576	00	00	1.094	00	00	74	00	00	650	00	00
5	Ghi nhãn thực phẩm	576	00	00	1.094	00	00	74	00	00	650	00	00
6	Quảng cáo thực phẩm	576	00	00	1.094	00	00	74	00	00	650	00	00
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	576	00	00	1.094	00	00	74	00	00	650	00	00
8	Vi phạm khác	576	00	00	1.094	05	0,5	74	02	2,7	650	07	1,1

**Bảng 2.** Kết quả kiểm nghiệm mẫu (Tuyến tỉnh và tuyến huyện)

TT	Loại xét nghiệm	Tuyến huyện			Tuyến tỉnh			Tổng cộng		
		Kết quả xét nghiệm mẫu								
		Tổng số mẫu kiểm nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu kiểm nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu kiểm nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
<b>I</b>	<b>Xét nghiệm tại labo</b>									
1	Kết quả xét nghiệm hóa lý	00	00	00	00	00	00	00	00	00
2	Kết quả xét nghiệm vi sinh	00	00	00	00	00	00	00	00	00
	<b>Tổng xét nghiệm tại labo</b>	00	00	00	00	00	00	00	00	00
<b>II</b>	<b>Xét nghiệm nhanh</b>	139	00	00	09	00	00	148	00	00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>139</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>00</b>	<b>148</b>	<b>00</b>	<b>00</b>

